

Phụ lục I

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm của Bộ Nội vụ)

BỘ NỘI VỤ

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: Luật Lưu trữ (sửa đổi)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?	a) Nội dung 1: Quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: a) Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ. b) Hoàn thiện thể chế quy định tại Điều 36 Luật Lưu trữ năm 2011. c) Đơn giản hóa, rút gọn Thủ tục hành chính: bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ căn cứ trên cơ sở kết quả kỳ kiểm tra cấp luân Chứng chỉ hành nghề lưu trữ cho các cá nhân có nhu cầu. d) Hoạt động dịch vụ lưu trữ là một hoạt động dịch vụ đặc biệt có liên quan đến tài liệu lưu trữ, là một trong những tài sản có giá trị, chứa đựng nhiều bí mật nhà nước cần được đảm bảo an toàn thông tin tài liệu. đ) Cần có kiểm soát chặt chẽ đối với các doanh nghiệp tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ để tránh việc lộ lọt thông tin quản lý nhà nước ra bên ngoài, nhất là trong thời kỳ Chính phủ điện tử, việc tham gia của các doanh nghiệp công nghệ ngày càng nhiều vào hoạt động lưu trữ. + Thủ tục kiểm tra cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ + Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành):

	b) Nội dung 2 (trình bày như trên, nếu có): - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành):
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung 1: Quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: a) Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ đang thuộc chức năng của Sở Nội là thủ tục hành chính cấp tỉnh theo Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nội vụ. Việc chuyển thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ từ Sở Nội vụ về Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước không làm tăng thủ tục hành chính, mà chỉ là chuyển thủ tục hành chính từ cấp tỉnh về cấp Trung ương. Đồng thời, việc giảm một thủ tục hành chính giúp cho các cá nhân muốn cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ chỉ việc làm hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền một lần, như vậy giúp giảm thiểu chi phí làm hồ sơ, chi phí nộp hồ sơ. Đồng thời giúp cho các cá nhân khi thay có đổi hộ khẩu thường trú không bị ảnh hưởng đến việc làm thủ tục đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ. Như vậy việc giảm thủ tục cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ có tác động tới việc bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. b) Việc tham gia của cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ thẩm định việc doanh nghiệp có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ giúp giảm thiểu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không đạt yêu cầu, chất lượng. Đồng thời giúp cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ chân chính có thêm nhiều cơ hội hoạt động đảm bảo uy tín. b) Nội dung 2: - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành):
3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?	a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]: - Quy định TTHC: ☒ + Tên TTHC 1: Kiểm tra cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (i) TTHC được: Quy định mới ☐ Sửa đổi, bổ sung ☐ Thay thế TTHC khác ☒ (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có ☐ Không ☒ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Việc quy định thủ tục hành chính Cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam.

	Quy định này đã đảm bảo được tính hợp pháp, hợp lý, rõ ràng về trình tự, cách thức thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và tránh gây phiền hà. Thủ tục đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ được thực hiện thay thế cho thủ tục cấp Giấy chứng nhận kết quả kỳ kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ, như vậy góp phần giảm bớt một thủ tục hành chính. + Tên TTHC 2: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ (i) TTHC được: Quy định mới ☒ Sửa đổi, bổ sung ☐ Thay thế TTHC khác ☐ (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có ☐ Không ☒ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Việc quy định thủ tục hành chính Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam. Quy định này đã đảm bảo được tính hợp pháp, hợp lý, rõ ràng về trình tự, cách thức thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và tránh gây phiền hà. - Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC: ☐ + Biện pháp 1: + Biện pháp n: b) Đối với Nội dung 2 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]
4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC	a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]: - TTHC 1: Kiểm tra cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): a) Việc quy định thẩm quyền cấp chứng chỉ về Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước là đơn vị tham mưu giúp Bộ thực hiện) để bảo đảm việc quản lý thống nhất hoạt động dịch vụ lưu trữ từ lúc tổ chức kỳ kiểm tra, quản lý việc cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ, đồng thời bảo đảm nguyên tắc cơ quan, tổ chức nào tổ chức thi thì cấp văn bằng, chứng chỉ để thể hiện sự đồng bộ trong quản lý. b) Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ: không ảnh hưởng. Hiện nay, việc cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ đang được thực hiện tại Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cá nhân muốn cấp Chứng chỉ hành nghề phải đến Sở Nội vụ tỉnh, thành phố nơi mình đăng ký hộ khẩu thường trú để được cấp. Điều này gây khó khăn

cho một số cá nhân khi có sự thay đổi Hộ khẩu thường trú. Thực tế các cá nhân cũng không hoạt động dịch vụ lưu trữ cố định tại tỉnh, thành phố nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, thêm vào đó, thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ hiện nay thuộc thủ tục dịch vụ công cấp độ 2, việc gửi hồ sơ đăng ký làm thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Như vậy, việc chuyển thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề về Bộ Nội vụ không làm ảnh hưởng đến các tổ chức, cá nhân, đồng thời còn giúp tháo gỡ khó khăn cho các cá nhân thay đổi hộ khẩu thường trú và giúp Bộ Nội vụ quản lý thống nhất Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.

c) Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ đang thuộc chức năng của Sở Nội là thủ tục hành chính cấp tỉnh theo Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nội vụ. Việc chuyển thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ từ Sở Nội vụ về Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước không làm tăng thủ tục hành chính, mà chỉ là chuyển thủ tục hành chính từ cấp tỉnh về cấp Trung ương.

+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: quy định thủ tục hành chính là biện pháp tối ưu nhất để vừa thực hiện tốt chức năng quản lý của nhà nước; đồng thời, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- TTHC 2: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ

+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):

a) Hoạt động dịch vụ lưu trữ là một hoạt động dịch vụ đặc biệt có liên quan đến tài liệu lưu trữ, là một trong những tài sản có giá trị, chứa đựng nhiều bí mật nhà nước cần được đảm bảo an toàn thông tin tài liệu. Thực tế hiện nay nhiều Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ nhưng chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn về nhân lực, trang thiết bị, cung cấp sản phẩm kém chất lượng (chất lượng hồ sơ sau chỉnh lý không đảm bảo, sản phẩm bìa hộp để lưu trữ bảo quản tài liệu không bảo đảm đúng tiêu chuẩn, cá nhân tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ không có chứng chỉ hành nghề lưu trữ), điều này dẫn đến hoạt động dịch vụ lưu trữ kém chất lượng, gây hao tổn tiền của các đơn vị sử dụng hoạt động dịch vụ lưu trữ. Thêm vào đó cơ sở pháp lý xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ chưa được ban hành.

b) Một trong những bất cập của Luật Lưu trữ năm 2011 là tại Điều 36 Luật Lưu trữ quy định tổ chức được hoạt động lưu trữ khi có đủ điều kiện sau: “Có đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh;...”. Đây là một trong những điều kiện để doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Tuy nhiên Luật Lưu trữ không quy định sau khi các tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ tại Sở Nội vụ thì Sở Nội vụ được cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký hay không vì vậy trong suốt thời gian qua một số doanh nghiệp có thực hiện hoạt động đăng ký tại Sở Nội vụ nhưng Sở Nội vụ không có đủ căn cứ pháp lý để cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ cho các doanh nghiệp. Điều này cũng gây khó khăn cho Sở Nội vụ trong việc quản lý các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ. Sở Nội vụ các tỉnh không nắm được số lượng đầy đủ các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ trên địa bàn tỉnh. Ví dụ: theo số liệu tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, tại một số tỉnh có doanh nghiệp đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ như Hải Dương, Kiên Giang, Khánh Hòa, Bắc Ninh,...nhưng tại Báo cáo tình hình thực hiện Luật Lưu trữ từ

	năm 2012-2019 các tỉnh trên gửi Cục đều không có báo cáo số liệu về danh sách các tỉnh có đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ. c) Thêm vào đó, trong thời gian sắp tới, để đáp ứng yêu cầu của Chính phủ điện tử, việc tham gia của các doanh nghiệp về công nghệ thông tin vào hoạt động dịch vụ lưu trữ ngày càng nhiều. Do đó cần có kiểm soát chặt chẽ đối với các doanh nghiệp tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ để tránh việc lộ lọt thông tin quản lý nhà nước ra bên ngoài. + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: quy định thủ tục hành chính là biện pháp tối ưu nhất để vừa thực hiện tốt chức năng quản lý của nhà nước; đồng thời, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.3.b] (trình bày như trên, nếu có):
--	--

II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Kiểm tra cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ Bước 2: Tổ chức kiểm tra Bước 3: Trả kết quả là Chứng chỉ hành nghề lưu trữ
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trình tự thực hiện thủ tục hành chính này được quy định cụ thể, thuận tiện và tiết kiệm chi

quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	phí trong việc thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền.
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ: chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ: tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ, xem xét kết quả cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ cho các cá nhân đủ điều kiện.
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Vì Bộ Nội vụ thực hiện phân cấp về thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính này; bên cạnh đó, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký đồng thời là cơ quan có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết hồ sơ, nên không áp dụng cơ chế liên thông.
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định: Cơ quan có thẩm quyền cần có thời gian kiểm tra, xác minh đối tượng đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề có thời gian công tác, có bằng cấp, chứng chỉ đạt yêu cầu. + Được quy định mới tại dự án, dự thảo ☒ + Đã được quy định tại văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☒ Mạng ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☒ Mạng ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Cá nhân đăng ký kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ nộp 01 bộ hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

		Nêu rõ lý do: Cá nhân có thể lựa chọn cách thức tiếp nhận kết quả phù hợp với điều kiện thực tế, giảm thiểu thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí phát sinh khi thực hiện thủ tục hành chính.
4. Hồ sơ		
a) Tên thành phần hồ sơ 1: - Đơn đăng ký dự kiểm tra - Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp chuyên ngành và Chứng chỉ bồi dưỡng phù hợp với lĩnh vực hành nghề (nếu có) - Giấy xác nhận thời gian làm việc từ đủ 05 năm trở lên trong lĩnh vực lưu trữ của cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhu cầu đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ thuộc lĩnh vực nào, đồng thời có đầy đủ thông tin về cá nhân đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ - Yêu cầu, quy cách: + Đơn đăng ký dự kiểm tra: bản chính có ký tên xác nhận của người đăng ký + Bằng tốt nghiệp chuyên ngành và Chứng chỉ bồi dưỡng phù hợp: bản sao có công chứng + Giấy xác nhận thời gian làm việc: bản chính có ký tên xác nhận của người đăng ký và ký tên, đóng dấu xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc. Lý do quy định: đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản là thành phần hồ sơ	
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:	
Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):	
5. Thời hạn giải quyết		
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trên cơ sở kết quả kỳ kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ, cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ cho các cá nhân đạt trong kỳ kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ. Trước đây, trên cơ sở kết quả kỳ kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp cho các cá nhân Giấy chứng nhận kết quả kỳ kiểm tra, trên cơ sở Giấy chứng nhận được cấp thì các cá nhân nộp hồ sơ xin cấp Chứng chỉ hành nghề tại Sở Nội vụ các tỉnh và thời gian được cấp Chứng chỉ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Nếu bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận kết quả kỳ kiểm tra, thay vào đó thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ thì có thể được tính thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo kết quả kỳ kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ	
6. Cơ quan thực hiện		
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Bộ Nội vụ là cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	

	- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thống nhất thực hiện một đầu mối kiểm tra và cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ để đơn giản thủ tục hành chính
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Là công dân Việt Nam b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ Biên giới, hải đảo ☐ c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 194 thí sinh	- Lý do quy định: + Về đối tượng: Phù hợp đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý + Về phạm vi: Áp dụng trên toàn quốc - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã bao gồm tất cả các đối tượng thuộc phạm vi
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: Theo quy định của Bộ Tài chính	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản khác ☒

	(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: Theo quy định của Bộ Tài chính
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo ☐ - Văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....	- Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 23.698.496	Mức chi phí này có phù hợp không: Có ☒ Không ☐ Lý do: bảo đảm phù hợp khi cá nhân chỉ cần thực hiện Thủ tục hành chính 01 lần
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☒ Tờ khai ☒ - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: xác nhận của cá nhân đăng ký dự kiểm tra - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Xác nhận của cán bộ nhận hồ sơ	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: thông tin của người đăng ký dự kiểm tra, bao gồm: họ và tên; năm sinh; số CMND hoặc CCCD, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ, điện thoại, email Lý do quy định: nắm thông tin của các cá nhân đăng ký dự kiểm tra - Nội dung thông tin 2: Danh mục tài liệu có trong hồ sơ đăng ký dự kiểm tra Lý do quy định: kiểm tra sự đầy đủ thành phần hồ sơ

b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Giấy xác nhận thời gian làm việc Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: xác nhận của cá nhân đăng ký dự kiểm tra và xác nhận của lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi cá nhân công tác - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do:	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: thông tin của người đăng ký dự kiểm tra, bao gồm: họ và tên; năm sinh; chỗ ở hiện nay, nơi đăng ký HKTT, bằng tốt nghiệp chuyên ngành, năm tốt nghiệp và công việc thực hiện chuyên môn Lý do quy định: nắm thông tin của các cá nhân đăng ký dự kiểm tra - Nội dung thông tin 2: Phần cơ quan, tổ chức xác nhận cho cá nhân về thời gian công tác tại cơ quan, nội dung công việc đã thực hiện và năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp Lý do quy định: xác nhận đủ thời gian công tác để bảo đảm đủ yêu cầu tham dự kỳ kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ.
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không ☐ Có ☒
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp từng lĩnh vực hành nghề cụ thể Lý do quy định: đảm bảo trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ 	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước ☒ - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) ☐ Nêu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế ☐ Nêu rõ: + Hạn chế một số đối tượng ☐ Nêu rõ: + Khác ☐ Nêu rõ:

	- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản QPPL khác ☒ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Có thời gian làm việc từ 05 năm trở lên Lý do quy định: đảm bảo đủ trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước ☒ - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) ☐ Nêu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế ☐ Nêu rõ: + Hạn chế một số đối tượng ☐ Nêu rõ: + Khác ☐ Nêu rõ: - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản QPPL khác ☒ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
11. Kết quả	

- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☒ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ:	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ☒ Không ☐ + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 05 năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: việc thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ trên phạm vi toàn quốc - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ☒ Không ☐ Lý do: đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề khi hết thời hạn - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có ☐ Không ☒ Lý do: Đã thể hiện rõ ở kết quả giải quyết TTHC - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ☒ Không ☐ Lý do: nội dung đầy đủ thông tin, bảo đảm yêu cầu công tác quản lý
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành:

	+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
--	--

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ Bước 2: Xác minh thông tin Bước 3: Trả kết quả là Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trình tự thực hiện thủ tục hành chính này được quy định cụ thể, thuận tiện và tiết kiệm chi phí trong việc thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền.
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ: chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ: kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận giải quyết TTHC, thông báo kết quả

d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Vì Bộ Nội vụ thực hiện phân cấp về thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính này; bên cạnh đó, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký đồng thời là cơ quan có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết hồ sơ, nên không áp dụng cơ chế liên thông.
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định: Cơ quan có thẩm quyền cần có thời gian kiểm tra, xác minh đối tượng, điều kiện hoạt động của các doanh nghiệp. + Được quy định mới tại dự án, dự thảo ☒ + Đã được quy định tại văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☒ Mạng ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☒ Mạng ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Doanh nghiệp có thể lựa chọn cách thức tiếp nhận kết quả phù hợp với điều kiện thực tế, giảm thiểu thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí phát sinh khi thực hiện thủ tục hành chính.
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: - Đơn đề nghị - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập (đối	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhu cầu đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ, đồng thời có đầy đủ thông tin về doanh nghiệp, cá nhân hoạt động dịch vụ lưu trữ - Yêu cầu, quy cách: + Đơn đề nghị: bản chính có ký tên xác nhận của cá nhân, tổ chức đăng ký

với tổ chức) - Bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú (đối với cá nhân hành nghề độc lập) - Danh sách người hành nghề lưu trữ kèm bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (đối với tổ chức) - Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (đối với cá nhân hành nghề độc lập) - Tài liệu chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: bản sao có công chứng + Hộ khẩu thường trú: bản ao có công chứng + Danh sách người hành nghề lưu trữ: bản chính có xác nhận của tổ chức + Chứng chỉ hành nghề lưu trữ: bản sao có công chứng + Tài liệu chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc: bản chính có xác nhận của tổ chức, bản sao có công chứng. Lý do quy định: đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản là thành phần hồ sơ
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng để các cá nhân, tổ chức đăng ký có căn cứ để thực hiện TTHC. Thời gian: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Bộ Nội vụ có phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC này là Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thống nhất thực hiện một đầu mối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ
7. Đối tượng thực hiện	

a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Là công dân Việt Nam b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ Biên giới, hải đảo ☐ c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 26 cá nhân, tổ chức	- Lý do quy định: + Về đối tượng: Phù hợp đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý + Về phạm vi: Áp dụng trên toàn quốc - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã bao gồm tất cả các đối tượng thuộc phạm vi
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: Theo quy định của Bộ Tài chính	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản khác ☒ (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: Theo quy định của Bộ Tài chính
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác?	- Nội dung chi trả:

Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo ☐ - Văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....	Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 4.802.228	Mức chi phí này có phù hợp không: Có ☒ Không ☐ Lý do: bảo đảm phù hợp khi cá nhân chỉ cần thực hiện Thủ tục hành chính 01 lần
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☒ Tờ khai ☐ - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: xác nhận của cá nhân, tổ chức đăng ký - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: thông tin của cá nhân, tổ chức đăng ký, bao gồm Lý do quy định: nắm thông tin của các cá nhân, tổ chức bao gồm: tên cá nhân, tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập (đối với tổ chức); chứng minh nhân dân số (đối với cá nhân); địa chỉ giao dịch; điện thoại; lý do làm đơn; phạm hoạt động dịch vụ lưu trữ đăng ký.
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không ☐ Có ☒
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có bản sao chứng thực Giấy	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập Lý do quy định: đảm bảo đăng ký pháp lý hoạt động doanh nghiệp	+ Có kết quả từ một TTHC khác ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước ☒ - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) ☐ Nêu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế ☐ Nêu rõ: + Hạn chế một số đối tượng ☐ Nêu rõ: + Khác ☐ Nêu rõ: - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản QPPL khác ☒ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ Lý do quy định: đảm bảo các cá nhân tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ đủ trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước ☒ - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) ☐ Nêu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế ☐ Nêu rõ:

+ Hạn chế một số đối tượng ☐
 Nêu rõ:
 + Khác ☐
 Nêu rõ:
 - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:
 + Dự án, dự thảo ☐
 + Văn bản QPPL khác ☒
 Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:

11. Kết quả

- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ:	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ☒ Không ☐ + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 05 năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: việc thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ trên phạm vi toàn quốc - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ☒ Không ☐ Lý do: đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề khi hết thời hạn - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có ☐ Không ☒ Lý do: Đã thể hiện rõ ở kết quả giải quyết TTHC - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ☒ Không ☐ Lý do: nội dung đầy đủ thông tin, bảo đảm yêu cầu công tác quản lý
--	---

12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:
-------------------------------------	--

	+ Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....